Vẫn Chiến Đấu Âm Thầm

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Đêm thứ Tư là đêm đánh bóng chuyền của tôi và sáu, bảy anh bạn cùng sở. Sau khi đánh banh, chúng tôi và đội vừa giao đấu kéo nhau sang *ba* (bar) The Covered Wagon bên kia đường uống bia. "Covered wagon" là chiếc xe ngựa bốn bánh có mái che kín, và "The Covered Wagon" là tên cuốn phim cao bồi câm phát hành năm 1923 thuật lại cuộc hành trình qua vùng Miền Tây Xưa từ Kansas đến Oregon của một nhóm người đi khai hoang. Họ đi qua sa mạc nóng bỏng và núi tuyết lạnh lẽo, chịu đói khát, và thường xuyên lo sợ thổ dân Da đỏ tấn công.

Ở The Covered Wagon, tôi kể cho bạn nghe cuộc di tản ra khỏi Sài gòn và giải bày tại sao tôi bỏ xứ ra đi. Tôi sinh ra ở Quảng Bình nằm phía bắc vĩ tuyến 17. Sau khi Hiệp định Genève chia đôi đất nước được ký kết vào tháng Bảy năm 1954, tôi theo mẹ di cư vào Nam; chúng tôi "bỏ phiếu bằng chân" để tránh nạn Cộng sản. Ông tôi ở lại với quê hương và bị chính quyền phát động phong trào "cải cách ruộng đất" đấu tố, giết chết, và cướp đoạt tài sản. Số nạn nhân như ông tôi lên tới hơn nửa triệu người; họ mất mạng mất của vì bị gán cho tội "địa chủ," tức là sở hữu chủ một đám ruộng hay một mảnh vườn.

Đồng thời, với khẩu hiệu "*Trí, phú, địa, hào*, đào tận gốc, trốc tận rễ," Việt Cộng quyết tâm triệt hạ ra khỏi xã hội bốn "giai cấp" chúng liệt vào hạng kẻ thù: trí thức, buôn bán ("phú thương" hay "con buôn"), địa chủ, và nhà giàu ("cường hào"). "Giai cấp công nông" nghèo khó vô học còn lại cũng không may mắn gì hơn. Họ không có một mảy may tự do làm người nào cả, ngoài bổn phận tuân theo chỉ thị của "đảng," tức là một thiểu số lãnh tụ ngu dốt và tàn nhẫn.

Sau khi chiếm được miền Nam năm ngoái (1975), Việt Cộng lại dở trò "đánh tư sản mại bản" công khai tra khảo, hành hạ, và cướp bóc những thương gia và gia đình chúng quy tội giàu có. Chúng ra lệnh nhân dân miền Nam đổi tiền, đem tiền cũ Việt nam Cộng hòa ("VNCH") đổi lấy tiền Việt Cộng; mỗi gia đình chỉ được đổi một món tiền nhỏ, còn lại bao nhiêu kể như mất bỏ. Trong một ngày, người dân bị cướp hầu hết tiền bạc mồ hôi nước mắt dành dụm cả một đời. Chúng bắt "ngụy quân ngụy quyền" là quân nhân và công chức VNCH đi "học tập cải tạo," tức là đi lao động khổ sai. Họ ở tù không tội trạng, không tuyên án, và không biết ngày được thả.

Các bạn Mỹ của tôi kinh ngạc,

"Sao trên thế giới ngày nay lại có một chính thể gian xảo ác độc đến thế? Làm sao dân chúng sống nổi?"

"Không nổi cũng phải sống thôi. Ở Sài gòn, mỗi khu phố được đặt dưới quyền một tên công an khu vực. Nó có quyền xông vào nhà anh bất cứ lúc nào, khám xét bất cứ xó xỉnh nào trong nhà, và tra hỏi anh về bất cứ điều gì. Nó công khai kiểm duyệt thư từ anh gửi đi, mở và đọc trước thư đến, và ra lệnh cho anh viết thư trả lời cho đúng 'đường lối của đảng.' Nó có quyền sinh sát tuyệt đối với anh và gia đình."

"Nếu không tuân lệnh hay làm điều gì anh ta không vừa lòng thì sao?"

"Nhẹ thì bắt đi 'học tập,' tức là đi ở tù không biết ngày về để 'thuấn nhuần chính sách của đảng.' Nặng thì đêm khuya công an đến nhà gõ cửa và bắt đem đi; không ai biết đi đâu, sống hay chết."

Charlie và vợ là Judy là đôi bạn đầu tiên và thân nhất của tôi ở Bismarck. Judy dạy Anh văn ở trường trung học Bismarck, trường hai em Lâm và Trọng đang học. Một hôm, sau trận bóng chuyền, anh hỏi tôi,

"Anh nghĩ thế nào về Hồ Chí Minh?"

"Bọn Việt Cộng thổi phồng ông là 'bác Hồ vĩ đại' đáng tôn sùng hơn thần thánh. Nhưng với tôi và phần lớn các người Việt khác, ông là kẻ phạm tội, là kẻ đại gian đại ác lớn nhất trong lịch sử Việt nam," tôi trả lời ngay.

"Nếu có cơ hội vạch mặt ông Hồ, anh dám làm không?" Charlie cười cười.

"Bất cứ lúc nào. Nhưng làm sao?"

"Judy dạy các lớp 12 và muốn mở rộng tầm kiến thức của học sinh nên định mời anh nói chuyện về ông Hồ để cho học sinh mở mắt ra. Học sinh sinh viên ngày nay mù tịt về tình hình thế giới và ít khi đọc báo hay xem tin tức trên *ti-vi* – ngoại trừ theo dõi tin tức thể thao. Anh thấy sao?"

Tôi hăng hái nhận lời và ra công soạn một bài thuyết trình khá công phu. Tôi tưởng chỉ nói chuyện với lớp Anh văn của Judy, nhưng khi đến trường mới biết cử tọa gồm tất cả các lớp 12. Họ tụ tập trong phòng tập thể dục và khi hết chỗ trên băng ghế dài, ngồi bệt trên sàn xi-măng. Sau khi tôi trình bày tường tận tội ác của Việt Cộng, các học sinh 18, 19 tuổi thay nhau đặt câu hỏi và cho thấy họ không "mù tịt về tình hình thế giới" như Charlie nói. Họ chỉ ngây thơ và xem tự do họ đang thụ hưởng là lẽ dĩ nhiên. Họ tin lời tôi, nhưng "huyền thoại Hồ Chí Minh" do bộ máy tuyên truyền Cộng sản tạo ra không dễ dầu gì mà xua tan.

Ông Hồ theo Cộng sản không phải vì lý tưởng cách mạng mà vì miếng cơm manh áo. Ngày còn nhỏ, ông theo học trường Quốc Học Huế, ngôi trường trung học tôi học sáu mươi năm sau. Sau hai năm học lớp 6 và lớp 7, ông bị đuổi học; Việt Cộng khoe ông bị đuổi vì tham gia vào cuộc biểu tình chống sưu thuế ở Huế, nhưng thực ra cuộc biểu tình ấy xảy ra trước ngày ông được nhận vào trường đến bốn tháng. Thử làm nghề dạy học tư một thời gian mà không đi tới đâu, ông làm đơn gửi vị toàn quyền người Pháp kể lể công lao của cha ông đối với triều đình Huế và cầu xin đặc ân cho vào học trường Hậu bổ Hà nội là trường đào tạo công chức người Việt cho bộ máy hành chánh thuộc địa. Đơn không được cứu xét vì ông chỉ học chưa hết lớp 7 mà điều

kiện nhập học đòi hỏi *diplôme* tức là bằng Thành chung (Trung học đệ nhất cấp) thi sau khi hoàn tất chương trình lớp 9.

Thất vọng, thất nghiệp, và đói rách, ông Hồ tìm đường sang Pháp *tha phương cầu thực* bằng cách xin làm việc vặt trên một chiếc thương thuyền để được ăn uống và đi tàu miễn phí. Ông xuống bến tàu Marseille – không tiền, không người quen, và đói lạnh. Thuở ấy, và cho đến ngày nay, đảng Cộng sản Pháp dụ dỗ cảm tình viên bằng cách đón các kẻ lang thang cầu bơ cầu bất ở bến tàu hay ga xe lửa, mang về cho ăn ở, và rủ rê gia nhập đảng. Dĩ nhiên, ông sướng điên lên và chớp ngay lấy cơ hội này. Nhờ bản tính lưu manh nham hiểm và giỏi biến trá, ông được tin cậy và thăng tiến nhanh, đưa sang Nga huấn luyện, và chuyển sang Tàu hoạt động. Phần lịch sử còn lại do Cộng sản viết, không biết chứa bao nhiêu phần trăm sự thực.

Một nữ sinh đưa tay chất vấn,

"Ông có thể cho thí dụ về sự tàn ác của ông Hồ không?"

"Ông Hồ là thủ phạm gây ra những khổ đau dân tộc Việt nam đang gánh chịu. Trên hết, chính ông đã chủ trương và gây ra cuộc chiến Bắc - Nam tương tàn khiến ba triệu rưỡi thường dân và quân nhân hai bên bị hy sinh oan uổng. Kế đó, trong phong trào 'cải cách ruộng đất,' có đến nửa triệu người, trong số đó có ông nội tôi, bị thảm sát. Khi quân đội miền Bắc sắp nổi loạn vì vụ này, ông lên đài phát thanh vờ nhỏ vài giọt nước mắt cá sấu và nói mấy câu xin lỗi; thế là . . . huề tiền!"

"Sao tôi nghe nói ông Hồ suốt đời sống độc thân hiến mình cho quốc gia dân tộc?" một nam sinh đứng lên hỏi.

"Bịp bợm láo khoét là nghề của Cộng sản. Ông Hồ lấy vợ có hôn thú tại Mạc Tư Khoa ở Nga sô, bà này là người Việt và cũng là đảng viên Cộng sản. Ông cũng chính thức có vợ người Tàu khi hoạt động bên Tàu. Trong nước, ông giấu giếm một lô tình nhân và con tư sinh. Là người dâm dục, ông thường ôm hôn hít các 'cháu gái nhi đồng' trước công chúng và bí mật tuyển lựa những 'cháu gái' trẻ tuổi vừa mắt để phục dịch 'bác' – dĩ nhiên phục dịch cả nhu cầu tình dục!"

Một buổi tối khác, tôi ngồi uống bia và chuyện trò sau trận bóng chuyền thì một thanh niên trạc ba mươi tuổi, hình dạng cao lớn, và có bộ râu quai nón từ bàn bên cạnh bước sang bắt tay tôi và tự giới thiệu là Doug (tên tắt của Douglas),

"Tôi nghe lóm chuyện của anh và thấy thích thú nên mạo muội sang làm quen."

"Nếu tôi không lầm thì anh là cựu chiến binh Việt nam?" tôi đoán chừng.

"Đúng vậy," Doug buồn bã nói, "Vào thời chiến tranh, hàng ngày giới truyền thông thiên tả thân Cộng ở Hoa kỳ nhét vào đầu dân chúng những hình ảnh chết chóc khủng khiếp và quy lỗi hoàn toàn cho quân đội Mỹ. Ngay cả chiến binh Mỹ cũng mù mờ không hiểu rõ mục tiêu của cuộc chiến. Năm 1973, họ trở về nước thì bị nhiều kẻ quá khích phỉ nhổ và mắng nhiếc là kẻ sát nhân giết đàn bà và trẻ em. Tôi muốn biết ý kiến của anh về sự tham chiến của Hoa kỳ ở Việt nam."

Doug cho biết anh sang Việt nam năm 1964, phục vụ trong một đơn vị bộ binh đóng ở An Lỗ nằm giữa Huế và Quảng Trị. Cuộc tấn công Tết Mậu Thân (1968) của Việt Cộng xảy ra vào cuối nhiệm kỳ thứ hai của anh, anh chiến đấu sát cánh một đơn vị Thủy quân Lục chiến VNCH để tái

chiếm Thành Nội Huế. Cuối năm 1968, anh về Mỹ, giải ngũ, đi học ngành kỹ sư kỹ nghệ, và hiện làm việc cho một công ty chế biến thực phẩm. Tôi nhìn thẳng vào mắt anh,

"Ba chục triệu dân miền Nam đã chịu ơn các anh sâu nặng. Gần 60 ngàn chiến binh đã nằm xuống; các anh đã đổ máu cho chúng tôi và cho chúng tôi sống trong tự do và no ấm thêm 20 năm. Nghĩa cử và hy sinh của các anh cao đẹp biết bao!"

"Tôi tưởng người Việt oán hận chúng tôi về những tàn phá, đổ nát, và chết chóc chứ," mắt anh sáng lên.

"Ai cũng biết ông Hồ và Cộng sản miền Bắc hung ác hiếu chiến xua quân vào để chiếm trọn miền Nam. Người Mỹ giúp chúng tôi vì chúng tôi không đủ sức chống lại, và sau một thời hạn nào đó vì quyền lợi của nước Mỹ, các anh phải rút lui thôi. Dĩ nhiên cũng có một số người Việt kiếm cách đổ lỗi và oán hận Hoa kỳ đã 'bỏ rơi bạn đồng minh,' trong khi chính họ là những kẻ trốn chạy trước tiên."

"Vậy mà bao năm nay tôi trăn trở dằn vặt vì đã tham dự vào cuộc chiến đẫm máu ấy," anh khẩn khoản, "Mời anh đến giải thích với bạn tôi. Bọn tôi ai nấy đều mắc phải PTSD và mong là khi nhận ra sự thực, sẽ gột rửa bớt ám ảnh và mặc cảm dồn nén trong lòng mà trở lại bình thường."

PTSD (viết tắt của Post-Traumatic Stress Disorder) là hội chứng tâm thần xảy ra cho người đã trải qua hay chứng kiến các biến cố quá khổ đau. Anh Doug giới thiệu tôi với sáu, bảy cựu chiến binh ăn mặc lôi thôi lếch thếch, râu tóc bờm xờm, và chúng tôi vừa thảo luận vừa uống bia ăn thịt nướng ở sân sau nhà anh. Ban đầu họ thắc mắc nghi ngờ và gay gắt chất vấn, nhưng tôi cứ theo sự thực mà giải thích và trả lời. Khi chia tay, từng người đến bắt tay tôi,

"Cám ơn anh. Bây giờ, tôi bắt đầu thấy hãnh diện là cựu chiến binh Việt nam."

"Không, chính tôi mới là người thọ ân các anh," tôi nghiêm mặt đáp.

Cuộc chiến đấu chống Cộng âm thầm của tôi tiếp tục với những lần nói chuyện với các trường trung học và nhóm cựu chiến binh khác. *Tiếng lành đồn xa*, tôi được mời thuyết trình ở trường đại học cộng đồng, trường đại học điều dưỡng, bệnh viện Cựu Chiến binh tại North Dakota, và các buổi lễ nhà thờ sáng Chủ Nhật. Cuối tháng Giêng 1976, chi hội North Dakota của Veterans of Foreign Wars (VFW) nhóm họp đại hội thường niên tại Bismarck và mời tôi dự dạ tiệc kết thúc đại hội với tư cách diễn giả chính. VFW là hội những cựu chiến binh phục vụ trong các cuộc chiến tranh, hành quân, và viễn chinh trên lãnh thổ, hải phận, hay không phận ngoại quốc. Cử tọa gồm trên 300 người. Họ đứng dậy vỗ tay hoan hô khi tôi kết thúc bài diễn văn,

Cám ơn VFW cho tôi cơ hội phơi bày cho thế giới biết những khổ đau và áp bức trên quê hương Việt nam yêu dấu và tỏ lòng biết ơn sâu xa đối với những cựu chiến binh Việt nam.

Đêm hôm đó, tôi ngủ mơ thấy mình biến thành *Superman* bay về Việt nam giúp khôi phục đất nước. Sáng ra tỉnh dậy thấy mặt mình ướt sũng nước mắt.

Nguyễn Ngọc Hoa
Ngày 23 tháng Sáu, 2021